



BIỂU PHÍ DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

STT	Giao dịch	Mức phí
1	Chuyển tiền bằng điện	
1.1	Phí dịch vụ	
+	Mục đích chuyển tiền du học (học tập ở nước ngoài)	0,20%, TT 8USD + Điện phí
+	Mục đích khác du học	0,25%, TT 8USD + Điện phí
1.2	Phí ngân hàng nước ngoài (nếu người chuyển tiền chấp thuận chịu phí)	
	Đối với USD	25 USD/lệnh chuyển tiền
+	Đối với AUD	25 AUD/lệnh chuyển tiền
+	Đối với NZD	25 NZD/lệnh chuyển tiền
+	Đối với SGD	
-	Người thụ hưởng có tài khoản tại một ngân hàng ở Singapore	35 SGD/lệnh chuyển tiền
-	Người thụ hưởng có tài khoản tại ngân hàng khác ngoài nước Singapore	60 SGD/lệnh chuyển tiền
+	Đối với EUR	
-	Người thụ hưởng có tài khoản tại HVB Bank	15 EUR/lệnh chuyển tiền
-	Người thụ hưởng có tài khoản tại các ngân hàng khác trong nước Đức	20 EUR/lệnh chuyển tiền
-	Người thụ hưởng có tài khoản tại ngân hàng khác ngoài nước Đức	30 EUR/lệnh chuyển tiền
+	Đối với GBP	30 GBP/lệnh chuyển tiền
+	Đối với JPY	
-	Người thụ hưởng có tài khoản tại SMBC	0.06%/lệnh chuyển tiền (TT: 3.000JPY, TD 6.000JPY)
-	Người thụ hưởng có tài khoản khác SMBC	0.1%/lệnh chuyển tiền (TT: 5.000JPY)
+	Đối với CHF	35 CHF/lệnh chuyển tiền
+	Ngoại tệ khác	30 USD/lệnh chuyển tiền
1.3	Tu chính, hủy lệnh chuyển tiền	
1.4	Phí tra soát	5 USD/lần + Điện phí + Phí trả NH nước ngoài (nếu có)
1.5	Điện phí	8 USD
2	Nộp tiền mặt chuyển đi (Không áp dụng đối với chuyển tiền WU)	
-	USD	
+	Tiền mặt loại 50 USD trở lên	0,2% (TT: 2 USD)
+	Tiền mặt loại 20 USD trở xuống	0,3% (TT: 2 USD)
-	Ngoại tệ khác	0,4% (TT: 2 USD)
3	Nhận tiền chuyển đến	
-	Phí báo có	0,05%; TT: 2 USD, TD: 200 (Số tiền báo có < mức phí tối thiểu, áp dụng mức phí = số tiền báo có)
-	Phí nhận ngoại tệ mặt	0,35%; TT: 3USD
-	Phí tra soát	5 USD/lần + Điện phí
-	Phí hoàn trả	
-	Điện phí	8 USD

Lưu ý khác:

- Biểu phí này có hiệu lực từ ngày 15/08/2025
- Các mức phí quy định trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) (trừ những trường hợp được quy định cụ thể)
- Đối với phí dịch vụ thu bằng ngoại tệ, trường hợp phải thu bằng VND sẽ tính theo tỷ giá bán ngoại tệ do ACB công bố tại thời điểm bán.
- Không hoàn lại phí dịch vụ và các chi phí khác đã thu theo Biểu phí này trong trường hợp khách hàng giao dịch yêu cầu hủy bỏ lệnh;
- Các dịch vụ có phát sinh điện phí, bưu phí sẽ thu thêm điện phí, bưu phí theo chi phí thực tế;
- Các chi phí thực tế khác như thuế, các chi phí phải trả cho NH nước ngoài tham gia dịch vụ, nếu có, sẽ thu theo thực chi;
- Khách hàng giao dịch rút ngoại tệ mặt từ tài khoản Thanh toán/ tài khoản Tiết kiệm KKH/CKH:
 - Số tiền rút từ 10.000USD - 30.000USD : KH báo trước 1/2 ngày
 - Số tiền rút trên 30.000USD : KH báo trước 1 ngày
- Tùy theo từng trường hợp đặc thù mà CN/PGD sẽ thông báo đến khách hàng về việc thu thêm phí kiểm đếm
- Biểu phí & các nội dung liên quan khác có thể thay đổi theo quy định ACB từng thời kỳ mà không cần có sự thông báo trước từ ACB, trừ khi có thỏa thuận khác giữa ACB & Khách hàng.
- Các mức phí quy định trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) (trừ những trường hợp được quy định cụ thể)